

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 21-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Đàm Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê T, sinh ngày 20/7/2003, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê VT và bà Quách H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Đã từng bị công an xã VQ, thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cảnh cáo vào ngày 26/4/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/5/2021 và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lâm M, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt). Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: người làm chứng

Ông Nguyễn D (B), sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lương KD, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Q, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Bà Trần TT, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/3/2021, bị cáo Lê T đến nhà Nguyễn Q ở ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang chơi và gặp được Lương KD. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T kêu KD đưa về nhà ở ấp V, xã VQ, thị xã N, KD điều khiển xe mô tô chở bị cáo T về đến gần nhà thì cho bị cáo T xuống xe, KD chạy xe về nhà. Đến hơn khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T đi bộ một mình từ nhà bị cáo theo tuyến lộ đal về hướng cầu LBT để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Lâm M ở ấp V, xã VQ, thị xã N nhìn thấy nhà ông M có đậu một chiếc xe mô tô Wave RSX biển số 83E1-012.75 trong hành lang nhà, không ai trông giữ nên bị cáo T đi vào lấy trộm và dẫn xe mô tô ra tuyến lộ đal trước nhà. Do không có chìa khóa không khởi động được xe, nên bị cáo T đậu xe ở đó và quay lại đi vào nhà sau của ông M lấy trộm chìa khóa xe để trên bàn. Sau khi lấy được chìa khóa bị cáo T đi trở ra và dẫn xe mô tô đi được một đoạn, rồi lên xe nổ máy chạy về hướng chợ N chạy xe đến nhà ông Lê Đ ở Khóm A, Phường B, thị xã N cầm xe mô tô nêu trên cho ông Đ với giá 1.000.000 đồng, nhận tiền trực tiếp từ ông Đ 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng bị cáo T dùng chuộc lại điện thoại di động đã cầm cho ông Đ trước đó. Sau khi cầm xe xong bị cáo T đi đến khu vực cầu đôi chợ N kêu xe ôm về nhà Nguyễn Q, sau đó tiêu sài hết số tiền đã cầm xe được.

Theo kết luận định giá tài sản số: 06/KL- HĐĐG, ngày 24 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm, kết luận giá trị còn lại của tài sản bị mất trộm ngày 19/3/2021 là 7.660.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2021 bị cáo Lê T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo T đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên cơ quan điều tra thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam và ra Quyết định truy nã bị cáo Lê T. Đến ngày 11/02/2022, bị cáo T bị bắt tại ấp A, xã VL, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và đã ra quyết định đình nã.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTXNN ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lâm M đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trao trả lại tài sản mất trộm cho bị hại ông Lâm M quản lý, sử dụng đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Lê Đ là người cầm giữ chiếc xe bị trộm nhưng không biết đây là tài sản trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Lê T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông Lâm M yêu cầu xử lý hình sự theo quy định nhằm giúp bị cáo cải tạo trở thành một công dân tốt, còn về trách nhiệm dân sự thì không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Đ trình bày ông có cầm giữ xe của bị cáo đem lại không biết là tài sản trộm, ông đã giao trả xe lại cho chủ xe và ông cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Đ và những người làm chứng ông Nguyễn D (B), Lương KD, Nguyễn Q và bà Trần TT vắng mặt. Xét thấy, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt họ, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người vừa nêu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay lời trình bày và khai nhận của bị cáo Lê T là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng

xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 00 giờ ngày 19/3/2021 tại nhà bị ông Lâm M ở ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô Wave RSX biển số 83E1-012.75 của ông Lâm M, giá trị còn lại của chiếc xe bị chiếm đoạt là 7.660.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê T cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác mà không phải bỏ ra sức lao động. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút lấy tài sản của bị hại để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được cải sửa lỗi lầm. Tuy nhiên, trước khi lượng hình thì Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thu hồi được trả lại cho bị hại, thiệt hại không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình không cha mẹ nuôi dưỡng, sống một mình thiếu sự quan tâm chăm sóc đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vừa nêu cho bị cáo là phù hợp.

[6] Mức hình phạt áp dụng: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, không trình báo rõ đi đâu, làm gì và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm ra quyết định truy nã và bắt bị cáo tạm giam. Cho nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/3/2021 thì bị cáo vẫn chưa đủ 18 tuổi (hơn 17 tuổi) nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 101

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung quyết định mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trao trả lại tài sản mất trộm cho bị hại ông Lâm M quản lý, sử dụng đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] LỜI đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, cần áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Lê Đ là người cầm giữ chiếc xe bị trộm nhưng không biết đây là tài sản trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung;

1/ Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Xử phạt bị cáo Lê T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/02/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TXNN(1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(1);
- Người có QLNVLQ đến vụ án(1);
- UBND xã VQ, thị xã N (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng